TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ.	*N, ngày 03 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn**: chị Bùi Thị T, sinh năm 1993.

Trú tại: thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn**: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Trú tại: thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 2 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung:

- Giao cháu Nguyễn Duy P sinh ngày 17/01/2015, cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

- Giao cháu Nguyễn Thị Mai Ph sinh ngày 28/4/2012, cho chị Bùi Thị T được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Chị Bùi Thị T và Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị T và Nguyễn Văn H không đề nghịTòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003776 ngày 30/1/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho chị Bùi Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *UBND xã P*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Chung